

Số: **405/2019/QĐST-HNGĐ**

Hà Nội, ngày 30 tháng 7 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 149, Điều 212, Điều 213 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản thỏa thuận về ly hôn, nuôi con và chia tài sản sau khi ly hôn ngày 22 tháng 7 năm 2019 của Trung tâm hòa giải- đối thoại Tòa án nhân dân quận Đống Đa về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ việc hôn nhân và gia đình.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 570/2019/TLST-HNGĐ ngày 23.7.2019 về việc: “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, giữa:

Người yêu cầu:

- **Anh Trần Văn Đ, sinh năm 1976**

HKTT : số A, ngõ B, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

Nơi cư trú: PA, ngõ B, phường Quang Trung, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

- **Chị Trần Thị N, sinh năm 1977**

HKTT : số A, ngõ B, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

Nơi cư trú: PA, ngõ B, phường Quang Trung, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản thỏa thuận về ly hôn, nuôi con và chia tài sản sau khi ly hôn ngày 22 tháng 7 năm 2019 của Trung tâm hòa giải- đối thoại Tòa án nhân dân quận Đống Đa là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập Biên bản thỏa thuận về ly hôn, nuôi con và chia tài sản sau khi ly hôn, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Ghi nhận anh Trần Văn Đ và chị Trần Thị N thuận tình ly hôn.

1.2. Về con chung:

- Xác định anh Trần Văn Đ và chị Trần Thị N có 02 con chung là cháu Trần C, sinh ngày 06.9.2004 và cháu Trần Chi Mai, sinh ngày 14.12.2008.

Ghi nhận sự thỏa thuận của anh Trần Văn Đ và chị Trần Thị N: giao cháu Trần C cho chị Trần Thị N trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, giao cháu Trần M cho anh Trần Văn Đ trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Anh Trần Văn Đ và chị Trần Thị N có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai có quyền ngăn cản.

1.3. Về tài sản và nhà ở chung:

Anh Trần Văn Đ và chị Trần Thị N tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

1.4. Về vay nợ:

Anh Trần Văn Đ và chị Trần Thị N không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

2. Về lệ phí Tòa án:

Anh Trần Văn Đ và chị Trần Thị N mỗi người phải chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Ghi nhận sự tự nguyện của anh Trần Văn Đ nộp cả 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí anh đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0008936 ngày 22.7.2019 của Chi cục thi hành án dân sự quận Đống Đa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Người yêu cầu;
- VKSND quận Đống Đa, TP Hà Nội;
- UBND phường A, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội (nơi ĐKKH ngày 28.02/2002);
- Chi cục THADS quận Đống Đa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỐNG ĐA

Thẩm phán

Nguyễn Thị Việt Nga (Đã ký)